**Tiêu chuẩn 6:**

1. Bổ sung các bảng thống kê số liệu về:
   1. Bảng 1. Thống kê đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo từng CTĐT

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời điểm** | **Tổng số GV** | **GS** | **PGS** | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **Tổng số  GV quy đổi** |
| 31/12/2024 | **11** | **0** | **2** | **9** | **0** | **0** | **21,9** |

* 1. Bảng 2. lĩnh vực chuyên môn của giảng viên có trình độ tiến sĩ trực tiếp giảng dạy các học phần thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành của CTĐT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên giảng viên** | **Lĩnh vực chuyên môn ghi trên văn bằng Tiến sĩ** | **Chức danh GS/PGS nếu có** |
| 1. | Phạm Thị Bình | Triết học |  |
| 2. | Lê Thị Thanh Hiếu | Chính trị học |  |
| 3. | Phạm Thị Thúy Hồng | Chính trị học |  |
| 4. | Vũ Thị Phương Lê | CNXH KH |  |
| 5. | Trần Viết Quang | Triết học | PGS |
| 6. | Trương Thị Phương Thảo | Triết học |  |
| 7. | Đinh Trung Thành | Kinh tế chính trị |  |
| 8. | Phan Văn Tuấn | Chính trị học |  |
| 9. | Nguyễn Thị Lê Vinh | Chính trị học |  |
| 10. | Nguyễn Văn Trung | Lịch sử |  |
| 11. | Đinh Thế Định | CNXHKH | PGS |

* 1. Bảng 3. Thống kê kết quả tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành của CTĐ.

*6.3.1. Kết quả tuyển dụng:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả tuyển dụng và trình độ lúc tuyển** | | | | |
| **Tổng số** | **PGS** | **TS** | **ThS** | **ĐH** |
| 2020 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2021 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2023 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2024 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*6.3.2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng:*

* Số được cử đi học NCS ngoài nước: 0
* Số được cử đi học NCS trong nước: 3
* Số được cử đi học ThS ngoài nước: 0
* Số được cử đi học ThS trong nước: 0
* Số đã nhận bằng TS trong chu kì đánh giá: 4
* Số đã nhận bằng ThS trong chu kì đánh giá: 0
* Tổng kinh phí đã chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng GV của CTĐT (nếu có thống kê): 360.000.000 VNĐ